

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 23/2023/DS-ST

Ngày: 29 /5/2023

V/v: “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hòa Hợp**;

-*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Đặng Thị Tiềm**;

+ Ông **Trần Văn Tám**;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:*
Không tham gia.

Trong ngày 29/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2022/TLST-DS ngày 26/10/2022 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXX-ST ngày 18/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-DS ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Trần Thị B**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp Mỹ L, xã Mỹ H, thị xã C, tỉnh T ;

- **Bi đơn:** **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Mỹ L, xã Mỹ H, thị xã C, tỉnh T.

(*Có mặt bà B, chị D vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị B trình bày:*

Vào năm 2014 chị Trần Thị Mỹ D (Là con ruột của bà) có mượn bà 03 chỉ vàng 24kara. Sau khi mượn vàng bà đã nhiều lần yêu cầu chị D trả nhưng chị D đã hẹn mà không trả cho bà số vàng trên. Vào ngày 28/4/2022 bà có làm đơn nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Ngày 25/4/2022 chị D có làm cam kết sẽ trả số vàng cho bà vào tháng 5, 6, 7/2022 sẽ trả cho bà. Tuy nhiên từ đó cho đến nay bà đã nhiều lần yêu cầu chị D nhưng chị D không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị D trả cho bà 03 chỉ vàng 24kara. Trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Trần Thị Mỹ D mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Mỹ D vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị Duyên.

[2] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị B với chị Trần Thị Mỹ D là tranh chấp hợp đồng “Đòi tài sản” được xem xét, giải quyết theo Điều 166 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bà Trần Thị B trình bày vào năm 2014 chị Trần Thị Mỹ D (Là con ruột của bà) có mượn bà 03 chỉ vàng 24kara để làm ăn. Sau khi mượn vàng bà đã nhiều lần yêu cầu chị D trả nhưng chị D đã hẹn mà không trả cho bà số vàng trên. Vào ngày 28/4/2022 bà có làm đơn nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Ngày 25/4/2022 chị D có làm cam kết sẽ trả số vàng cho bà vào tháng 5, 6, 7/2022 sẽ trả cho bà. Tuy nhiên từ đó cho đến nay bà đã nhiều lần yêu cầu chị D nhưng chị D không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị D trả cho bà 03 chỉ vàng 24kara. Trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 25/5/2022 của ấp Mỹ Luận, xã Mỹ hạnh Trung và bản cam kết của chị D ngày 25/5/2022 chị D cam kết sẽ trả cho bà Bé 03 chỉ vàng 24kara vào các tháng 5,6 và tháng 7/2022. Tuy nhiên đến nay chị Duyên không thực hiện gây thiệt thòi cho bà Bé. Đối với chị D Tòa án đã nhiều lần mời đến để hòa giải nhưng chị D cố tình vắng mặt. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bé có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 116, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị B.

Buộc chị Trần Thị Mỹ D trả cho bà Trần Thị B số vàng là 03 (ba) chỉ vàng 24kara. Trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về án phí:**

+ Theo bảng báo giá thị trường vàng trong nước ngày 29/5/2023 là 5.560.000/1/chỉ x 03 chỉ = 16.680.000 đồng.

Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu 834.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị B do bà B là người cao tuổi, có đơn xin miễn.

Bà Trần Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trần Thị Mỹ D có quyền kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Nông công sở;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hòa Hợp

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.

Các Hội thâm nhân dân:

- Ông **Trần Văn Tám**;

- Bà **Đặng Thị Tiềm**;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 212/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Đòi tài sản” giữa:

- **Nguyên đơn:** **Trần Thị B**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp Mỹ L, xã Mỹ H, thị xã C, tỉnh T ;

- ***Bi đơn:*** **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Mỹ L, xã Mỹ H, thị xã C, tỉnh T.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “Tranh chấp HĐ góp hội”.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

2. Văn bản và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 116, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Biểu quyết: thống nhất 3/3

3. Nội dung tranh chấp:

*** Xứ:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị B.

Buộc chị Trần Thị Mỹ D trả cho bà Trần Thị B số vàng là 03 (ba) chỉ vàng 24kara. Trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

4. Các vấn đề khác:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Theo bảng báo giá thị trường vàng trong nước ngày 29/5/2023 là 5.560.000/1/chỉ x 03 chỉ = 16.680.000 đồng.

Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu 834.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị B do bà Bế là người cao tuổi, có đơn xin miễn.

Bà Trần Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trần Thị Mỹ D có quyền kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)